

Bản án số: 64/2024/HS – PT

Ngày: 19/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: ông Cao Việt Hoàng và bà Vương Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** do có kháng cáo của bị cáo **T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; nơi đăng ký HKTT: **thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Ngô Thị T2**; có vợ là **Nguyễn Thị P** và có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt ở điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1983 – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc

Ninh.

2. Cán bộ Trại tạm giam – Công an tỉnh B.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn T3; 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2024 Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T đã đến Công an đầu thú khai nhận: T3 và T đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ở thôn T, xã T, huyện Y. Cụ thể vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/5/2024 T3 và T đã lấy trộm 01 máy bơm nước màu xanh loại JET 100, 01 mô tô điện màu bạc nhãn hiệu điện cơ Thiên Long. Khoảng 13 giờ ngày 26/5/2024 T3 và T đã lấy trộm 01 máy tời có gắn mô tơ điện, 01 máy cắt kim loại màu cam, 02 đoạn dây điện màu vàng loại 2,5 có ổ cắm và phích cắm điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 máy tời có gắn mô tơ điện, lô cuộn dây cáp và dây cáp đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 1.200.000 đồng; 01 máy cắt kim loại màu cam đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 700.000 đồng; 02 đoạn dây điện màu vàng loại 2,5 có ổ cắm và phích cắm đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 200.000 đồng. Tổng giá trị những tài sản trên là 2.100.000 đồng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 mô tô điện màu bạc, model TY09TM đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 700.000 đồng; 01 máy bơm nước màu xanh loại JET 100 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 5/2024 là 800.000 đồng. Tổng giá trị những tài sản trên là 1.500.000 đồng”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17,

Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: **Nguyễn Văn T** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T3**; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/09/2024 bị cáo **Nguyễn Văn T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 8 tháng tù là nặng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo **Nguyễn Văn T** có kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, biên bản người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: **Nguyễn Văn T** đã cùng **Nguyễn Văn T3** thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 25/5/2024 trị giá 1.500.000 đồng, ngày 26/5/2024 trị giá 2.100.000 đồng. Tuy nhiên hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 25/5/2024 có trị giá 1.500.000đ nên chưa đủ

cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 26/5/2024 có giá trị là 2.100.000đ. Hành vi của bị cáo **T** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, ra đầu thú và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ TNHS này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, hình phạt 08 (tám) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ TNHS mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo **T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T** 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo **Nguyễn Văn T** 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh B;
- Trại tạm giam – CA tỉnh B;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa